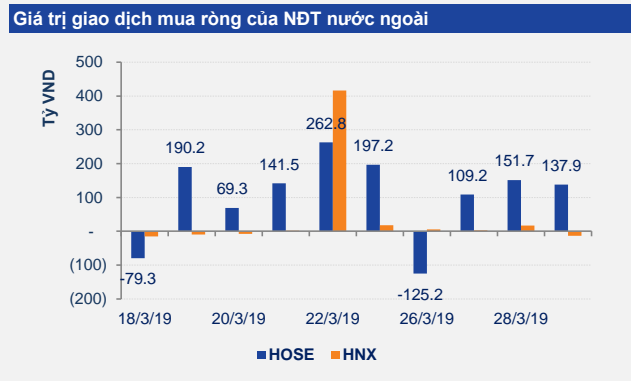
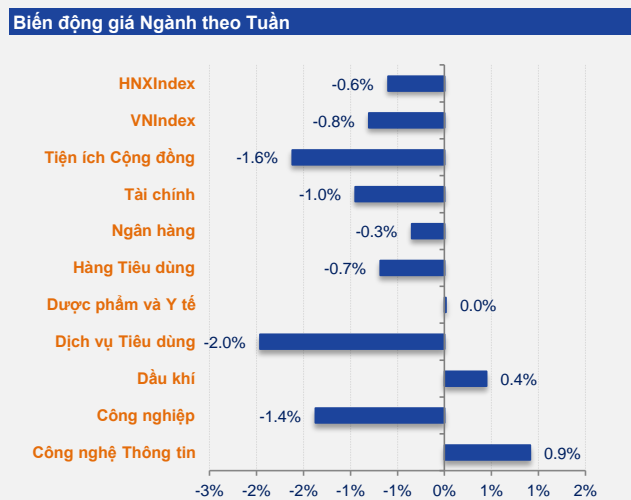


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 25/3/2019 - 29/3/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	980.76	↓ -0.8%	107.44	↓ -0.6%
KLGD (trCP)	967.31	↓ -17.3%	174.51	↓ -33.0%
GTGD (tỷ VND)	19,849.87	↓ -28.5%	2,432.89	↓ -33.7%
Tổng cung (trCP)	1,790.60	↓ -19.6%	326.03	↓ -21.9%
Tổng cầu (trCP)	1,763.60	↓ -15.8%	305.03	↓ -17.4%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	109.09	↓ -41.2%	9.31	↓ -61.6%
KL bán (trCP)	89.53	↓ -46.8%	4.65	↑ 10.1%
GT mua (tỷ VND)	4,016.22	↓ -41.0%	147.06	↓ -67.4%
GT bán (tỷ VND)	3,545.53	↓ -43.0%	117.24	↑ 81.4%



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh trong tuần giao dịch qua với mức giảm nhẹ, đáng chú ý là việc thanh khoản có sự suy giảm đáng kể so với tuần trước đó. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 7,95 điểm (-0,8%) xuống 980,76; HNX-Index giảm 0,649 điểm (-0,6%) xuống 107,44 điểm. Thanh khoản trong tuần qua suy giảm nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 28,5% xuống 19.850 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 17,3% xuống 967 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 33,7% xuống 2.433 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 33% xuống 175 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chính đều có sự sụt giảm. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất tuần với 2% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động của cổ phiếu trụ cột trong nhóm là VJC (-2%). Tiếp theo là nhóm tiện ích cộng đồng với mức giảm 1,6%, chủ yếu do mức giảm của cổ phiếu trụ cột GAS (-1,7%). Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 1% giá trị vốn hóa chủ yếu do cổ phiếu trụ cột trong ngành con bất động sản giảm là VIC (-2,3%). Chiều ngược lại, nhóm công nghệ thông tin đi ngược thị trường chung khi tăng 0,9% giá trị vốn hóa, do trụ cột FPT (+1%) tăng giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những lo ngại về nền kinh tế thế giới đã khiến cho các thị trường chứng khoán đồng loạt giảm mạnh trong phiên đầu tuần và VN-Index cũng không phải là ngoại lệ. Ngưỡng hỗ trợ 980 điểm nhanh chóng bị xuyên thủng và tuy đã lấy lại được trong các phiên tiếp theo, nhưng sự thận trọng của nhà đầu tư đã khiến thị trường không thể tiến xa được mà chỉ giằng co quanh ngưỡng 980 điểm là chủ yếu. Thanh khoản suy giảm nghiêm trọng cho thấy nhà đầu tư đang đứng ngoài quan sát và chưa quay trở lại thị trường khi mà xu hướng hiện tại là chưa rõ ràng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng với khoảng 500 tỷ đồng trên hai sàn trong tuần qua, trong đó có mua ròng 11,6 triệu chứng chỉ quỹ E1VFN30 là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 tiếp tục chiết khấu mạnh so với VN30 hơn 16 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về việc thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh. Tóm lại, dòng tiền đang quá yếu nên xu hướng thị trường là không rõ ràng, cần quan sát thêm phản ứng của dòng tiền tại các ngưỡng quan trọng để có quyết định hợp lý. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (1/4-5/4), VN-Index có thể sẽ dao động giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 965-995 điểm, cần bút phá ra khỏi vùng này để thoát khỏi xu hướng đi ngang. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể canh những nhịp tăng để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể canh những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 25/3/2019 - 29/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 988,24 điểm và 964,76 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 7,95 điểm (-0,8%) xuống 980,76 điểm.

VHG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 34% từ 560 đồng lên 750 đồng, tiếp theo là NVT với mức tăng 30% từ 8.850 đồng lên 11.500 đồng. Ở chiều ngược lại, HSL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 16,5% từ 11.850 đồng xuống 9.890 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm và ba phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,089 điểm và 105,889 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,649 điểm (-0,6%) xuống 107,44 điểm.

ORS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 41% từ 3.400 đồng lên 4.800 đồng, tiếp theo là VE4 với mức tăng 36% từ 7.300 đồng lên 9.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PSI là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 23% từ 3.500 đồng xuống 2.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 470,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 19,56 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 11,6 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là CTG với 5,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NBB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 29,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,66 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là SHB với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 831 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 420 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP quý 1 đạt 6.79%

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu kinh tế xã hội trong 3 tháng đầu năm 2019. Theo đó, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 1/2019 ước tính tăng 6.79% so với cùng kỳ năm trước, tuy thấp hơn mức tăng trưởng của quý 1/2018 nhưng cao hơn tăng trưởng quý 1 các năm 2011-2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ và hiện chỉ số đã lui về gần mốc hỗ trợ 980 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (1/4-5/4), VN-Index có thể sẽ dao động giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 965-995 điểm, cần bút phá ra khỏi vùng này để thoát khỏi xu hướng đi ngang.

HNX-Index:



HNX-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ và hiện chỉ số đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ 108 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (1/4-5/4), HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 106-110 điểm, cần bút phá ra khỏi vùng này để thoát khỏi xu hướng đi ngang.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,42 - 36,52 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 29/3 ở mức 22.980 đồng/USD, tăng 2 đồng so với mức công bố hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,85 USD/ounce tương ứng với 0,22% xuống 1.292,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,023 điểm tương ứng 0,02% lên 96,787 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1233 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3026 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,75 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,46 USD tương ứng 0,78% lên 59,76 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/3, chỉ số Dow Jones tăng 91,87 điểm tương ứng 0,36% lên 25.717,46 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 25,79 điểm tương ứng 0,34% lên 7.669,17 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,07 điểm tương ứng 0,36% lên 2.815,44 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	11,597,130	NBB	4,600,460
2	CTG	5,514,350	VRE	3,990,950
3	HPG	3,291,740	STB	3,913,890
4	BID	2,468,580	POW	2,280,010
5	TDM	2,440,200	CTI	1,592,540

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	4,437,440	VGC	419,900
2	PVS	830,919	ECI	387,600
3	ART	329,800	VCG	130,193
4	TIG	179,200	PVC	125,700
5	BVS	108,200	THB	103,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VSH	17.40	17.25	↓ -0.86%	58,547,700
VHG	0.56	0.75	↑ 33.93%	41,385,590
ROS	32.40	32.00	↓ -1.23%	32,145,790
VRE	35.00	34.60	↓ -1.14%	31,791,460
HAG	5.25	5.56	↑ 5.90%	31,175,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.70	7.50	↓ -2.60%	22,141,392
PVS	21.00	20.60	↓ -1.90%	12,539,392
VCG	28.30	27.00	↓ -4.59%	11,795,732
VGC	21.40	20.50	↓ -4.21%	11,436,961
ACB	30.50	30.30	↓ -0.66%	10,071,092

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	0.56	0.75	0.2	↑ 33.93%
NVT	8.85	11.50	2.7	↑ 29.94%
TTE	10.00	12.90	2.9	↑ 29.00%
DAH	7.05	8.45	1.4	↑ 19.86%
PDN	80.00	93.00	13.0	↑ 16.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ORS	3.40	4.80	1.4	↑ 41.18%
VE4	7.30	9.90	2.6	↑ 35.62%
PTI	16.50	21.00	4.5	↑ 27.27%
TV3	39.70	48.00	8.3	↑ 20.91%
GDW	17.10	20.40	3.3	↑ 19.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HSL	11.85	9.89	-2.0	↓ -16.54%
LGC	32.85	28.50	-4.4	↓ -13.24%
CRC	22.40	19.55	-2.9	↓ -12.72%
SZL	44.10	39.95	-4.2	↓ -9.41%
CMX	23.30	21.20	-2.1	↓ -9.01%

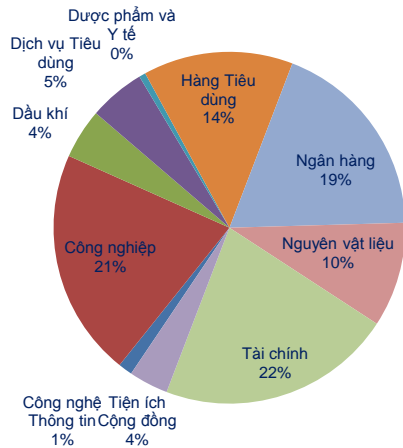
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSI	3.50	2.70	-0.8	↓ -22.86%
KSQ	3.10	2.40	-0.7	↓ -22.58%
TJC	6.50	5.10	-1.4	↓ -21.54%
PHN	24.50	19.60	-4.9	↓ -20.00%
SCJ	4.40	3.60	-0.8	↓ -18.18%

(*) Giá điều chỉnh

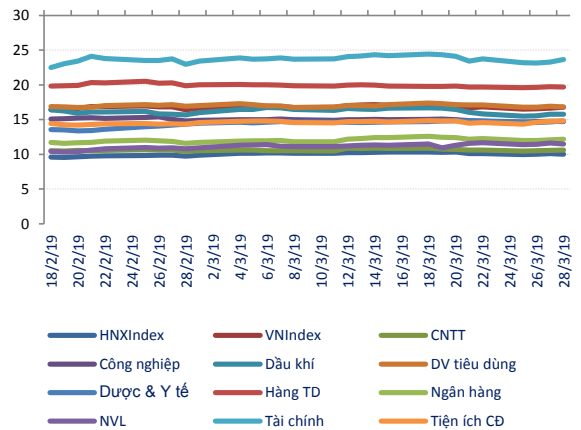


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	58,547,700	10.4%	1,479	11.7	1.2
VHG	41,385,590	-60.1%	-1,597	-	0.4
ROS	32,145,790	3.2%	328	97.5	3.1
VRE	31,791,460	8.8%	1,033	33.5	2.8
HAG	31,175,140	0.3%	57	98.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,141,392	10.7%	1,384	5.4	0.5
PVS	12,539,392	8.4%	2,140	9.6	0.9
VCG	11,795,732	6.2%	1,122	24.1	1.8
VGC	11,436,961	8.2%	1,253	16.4	1.5
ACB	10,071,092	27.7%	4,119	7.4	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	↑ 33.9%	-60.1%	-1,597	-	0.4
NVT	↑ 29.9%	6.7%	285	40.3	4.3
TTE	↑ 29.0%	4.0%	441	29.2	1.2
DAH	↑ 19.9%	2.4%	263	32.1	0.8
PDN	↑ 16.3%	25.1%	8,997	10.3	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ORS	↑ 41.2%	-17.0%	-425	-	0.9
VE4	↑ 35.6%	3.5%	521	19.0	0.7
PTI	↑ 27.3%	1.2%	268	78.5	0.9
TV3	↑ 20.9%	14.5%	1,747	27.5	3.9
GDW	↑ 19.3%	10.2%	1,596	12.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	11,597,130	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	5,514,350	8.3%	1,456	15.4	1.2
HPG	3,291,740	23.5%	4,037	8.0	1.7
BID	2,468,580	14.2%	2,152	16.6	2.2
TDM	2,440,200	20.5%	2,352	12.7	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,437,440	10.7%	1,384	5.4	0.5
PVS	830,919	8.4%	2,140	9.6	0.9
ART	329,800	7.6%	851	3.1	0.2
TIG	179,200	6.0%	672	3.9	0.2
BVS	108,200	6.1%	1,430	9.0	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	369,909	4.4%	1,048	110.6	6.9
VHM	306,481	48.9%	4,432	20.6	7.1
VCB	249,607	25.1%	4,040	16.7	3.6
VNM	234,742	40.8%	5,874	22.9	9.1
GAS	187,950	25.4%	5,985	16.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,789	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	11,926	6.2%	1,122	24.1	1.8
VCS	9,957	43.8%	7,038	9.0	3.6
PVS	9,846	8.4%	2,140	9.6	0.9
VGC	9,191	8.2%	1,253	16.4	1.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/11/2018	29/3/2019	10/12/2018	7/12/2018	SJD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2018	29/3/2019	14/12/2018	13/12/2018	PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	29/3/2019	28/12/2018	27/12/2018	PHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/1/2019	29/3/2019	11/1/2019	10/1/2019	SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/1/2019	29/3/2019	0/1/1900	23/1/2019	SDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/1/2019	29/3/2019	22/2/2019	21/2/2019	CKH	Đại hội Đồng Cổ đông
23/1/2019	29/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	VCT	Đại hội Đồng Cổ đông
24/1/2019	29/3/2019	22/2/2019	21/2/2019	BLI	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2019	29/3/2019	12/3/2019	11/3/2019	CKG	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2019	29/3/2019	25/2/2019	22/2/2019	VNX	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2019	29/3/2019	1/3/2019	28/2/2019	SZE	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	29/3/2019	1/3/2019	28/2/2019	HPG	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2019	29/3/2019	28/2/2019	27/2/2019	DHM	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2019	29/3/2019	27/2/2019	26/2/2019	REE	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2019	29/3/2019	28/2/2019	27/2/2019	CCI	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	29/3/2019	26/2/2019	25/2/2019	SHE	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	29/3/2019	6/3/2019	5/3/2019	KGU	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	29/3/2019	8/3/2019	7/3/2019	VDT	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	29/3/2019	1/3/2019	28/2/2019	FPT	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	29/3/2019	8/3/2019	7/3/2019	DIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/2/2019	29/3/2019	7/3/2019	6/3/2019	SVC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2019	29/3/2019	5/3/2019	4/3/2019	DGC	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2019	29/3/2019	11/3/2019	8/3/2019	SDK	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2019	29/3/2019	14/3/2019	13/3/2019	TV3	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2019	29/3/2019	27/2/2019	26/2/2019	BSC	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2019	29/3/2019	28/2/2019	27/2/2019	HCB	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	29/3/2019	8/3/2019	7/3/2019	SAM	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	29/3/2019	11/3/2019	8/3/2019	PVI	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	29/3/2019	12/3/2019	11/3/2019	BCP	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	29/3/2019	12/3/2019	11/3/2019	KGM	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
